

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ HK1
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7 NĂM HỌC 2024-2025
MÔN LỊCH SỬ: CHƯƠNG I: TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN THẾ KỈ XVI
Bài 1: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHẾ ĐỘ
PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU

(2 tiết)

1. Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu

- Đầu thế kỉ thứ IV, đế chế La Mã cổ đại suy yếu => Các bộ tộc Giéc-man (German) xâm chiếm La Mã.
- Năm 476, đế chế La Mã sụp đổ => Các vương quốc phong kiến lần lượt ra đời ở Tây Âu.
- Đến thế kỉ IX, về cơ bản xã hội phong kiến Tây Âu đã hình thành với sự ra đời của hai giai cấp mới đó là lãnh chúa phong kiến và nông nô.

2. Lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu

a. Lãnh địa phong kiến

- Lãnh địa phong kiến được hình thành giữa thế kỉ IX, là những vùng đất đai rộng lớn bị các quý tộc biến thành những vùng đất riêng của họ, được cha truyền con nối.
- Là đơn vị hành chính – kinh tế biệt lập, khép kín:
 - + Lãnh chúa xây dựng lâu đài kiên cố, dinh thự, nhà thờ... với hào sâu và tường bao quanh. Xung quanh là đất đai canh tác, đồng cỏ, ao hồ, rừng và khu nhà ở của nông nô.
 - + Lãnh chúa có toàn quyền cai quản như một ông vua nhỏ.
 - + Kinh tế: nông nghiệp mang tính tự cung tự cấp.

b. Quan hệ xã hội

- Lãnh chúa: là người sở hữu nhiều ruộng đất. Họ không phải lao động mà vẫn sống một cuộc sống sung sướng, xa hoa.
 - Nông nô: là người thuê ruộng đất của lãnh chúa để cấy cày, trồng trọt và nộp tô thuế rất nặng cho lãnh chúa.
- => Quan hệ chính trong xã hội phong kiến Tây Âu chủ yếu là giữa lãnh chúa và nông nô.

3. Sự xuất hiện của các thành thị trung đại

- Nguyên nhân: vào cuối thế kỉ XI, do nhu cầu phát triển của sản xuất thủ công nghiệp và buôn bán một số thợ thủ công thoát ra khỏi lãnh địa bằng cách bỏ trốn. Họ đến những nơi có đông người qua lại để bán hàng và lập xưởng sản xuất. Các thị trấn nhỏ bắt đầu xuất hiện, dần dần trở thành những thành phố lớn gọi là thành thị trung đại.
- Ý nghĩa:
 - + Thành thị góp phần phá vỡ nền kinh tế tự nhiên của lãnh địa, tạo điều kiện cho kinh tế hàng hóa phát triển.
 - + Thành thị mang lại không khí tự do và nhu cầu mở mang tri thức cho mọi người (Các trường đại học lớn ở Tây Âu hình thành).
 - + Nhiều thành thị là trung tâm kinh tế, văn hóa của Tây Âu như London (Anh), Paris (Pháp)...

4. Sự ra đời của Thiên Chúa giáo

- Thiên Chúa giáo ra đời từ thế kỉ I ở Palestin. Ban đầu là tôn giáo của những người nghèo khổ, bị áp bức.
- Đến thế kỉ IV, Thiên chúa giáo được hoàng đế La Mã công nhận.
- Đứng đầu giáo hội Thiên Chúa giáo là Giáo hoàng, người có quyền lực chính trị ảnh hưởng đến sự cai trị của các vị vua.
- Thiên Chúa giáo trở thành thế lực rất lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở Tây Âu.

Bài 2: CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ (1 tiết)

1. Hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí

- Năm 1487, B. Dias đã dẫn đầu đoàn thám hiểm đến được mũi cực Nam châu Phi.
- Năm 1492, C. Columbus dẫn đầu đoàn thủy thủ Tây Ban Nha đi về hướng tây, đến đảo San Salvador, Cuba, Hispaniola (châu Mỹ ngày nay).
- Năm 1498, Vasco da Gama chỉ huy đoàn thám hiểm vòng qua biển cực nam châu phi và cập bến Calicut ở Tây Nam Ấn Độ.
- Năm 1519 - 1522, từ Tây Ban Nha, đoàn thám hiểm của Magellan tiến hành chuyến đi vòng quanh Trái Đất bằng đường biển.

2. Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí

- Tích cực:
 - + Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới.
 - + Thúc đẩy sự giao lưu quốc tế về kinh tế, văn hóa.
 - + Thị trường thế giới được mở rộng, chủ nghĩa tư bản ra đời.
- Tiêu cực
 - + Sự ra đời của chủ nghĩa thực dân.
 - + Nạn cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ da đen.
 - + Thổ dân và nền văn hóa châu Mỹ bị hủy diệt.

Bài 3: SỰ HÌNH THÀNH QUAN HỆ SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA **Ở TÂY ÂU TRUNG ĐẠI (1 tiết)**

1. Những biến đổi trong xã hội Tây Âu

- Sau các cuộc phát kiến địa lí, sản xuất hàng hóa và thương mại ở Tây Âu phát triển mạnh:
 - + Cảng biển sầm uất.
 - + Nhiều xưởng sản xuất, công ty thương mại, trang trại lớn ra đời
- Xã hội Tây Âu phân hóa sâu sắc:
 - + Thương nhân, chủ xưởng, ...trở lên giàu có, chi phối xã hội.
 - + Nông dân, thợ thủ công, ... nghèo đói, bị bóc lột.

2. Sự nảy sinh quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu

- Từ thế kỉ XVI, các công trường thủ công ra đời.
- Xã hội hình thành các tầng lớp và giai cấp mới: tư sản và vô sản.

→ Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được hình thành trong lòng xã hội phong kiến Tây Âu.

BÀI 4: VĂN HÓA PHỤC HƯNG (2 tiết)

1. Những biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI

- Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện .
- Giai cấp tư sản ra đời có thế lực nhưng chưa có địa vị xã hội => Họ ủng hộ và bảo trợ những tư tưởng mới trong các lĩnh vực khoa học, văn học, nghệ thuật => phong trào Văn hóa Phục hưng ra đời.

2. Những thành tựu tiêu biểu của Phong trào Văn hóa Phục hưng

- Văn học: Divine comedy của nhà thơ Dante Alighieri; W. Shakespeare với vở kịch Hamlet, Romeo and Juliet; ...
- Nghệ thuật: danh họa Leonardo da Vinci với kiệt tác: Bữa ăn tối cuối cùng, La Joconde... và kiến trúc sư, nhà điêu khắc, họa sĩ Michelangelo với những tác phẩm: Sáng tạo thế giới, tượng David...
- Khoa học – kĩ thuật: thuyết Nhật tâm của N. Copernicus...

3. Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu

- Đề cao giá trị con người, đề cao khoa học tự nhiên, phá vỡ sự thống trị tinh thần của nhà thờ Thiên chúa, đả phá trật tự phong kiến.
- Thay đổi nhận thức của con người, mở đường cho sự phát triển của văn hóa Tây Âu.

BÀI 5: PHONG TRÀO CẢI CÁCH TÔN GIÁO (1 tiết)

I. Nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo

- Đến thời kì Phục hưng, Giáo hội công khai đàn áp những tư tưởng tiên bộ, trở thành một thế lực cản trở bước tiến xã hội. Vì thế, giai cấp tư sản đang lên muốn thay đổi và “cải cách” lại tổ chức Giáo hội Thiên Chúa giáo.

II. Nội dung và tác động của Cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

- Nội dung:
 - + Công khai phê phán những hành vi sai trái của Giáo hội
 - + Phủ nhận vai trò Giáo hội, Giáo hoàng.
 - + Chủ trương không thờ tranh, tượng, xây dựng một Giáo hội đơn giản, tiện lợi và tiết kiệm thời gian.
- Tác động:
 - + Chia Thiên Chúa giáo thành 2 phái: Cựu giáo và Tân giáo.
 - + Châm ngòi cho cuộc chiến tranh nông dân ở Đức.
 - + Tác động đến hoạt động phát triển kinh tế của tư sản.

BÀI 7: CÁC THÀNH TỰU VĂN HÓA CHỦ YẾU CỦA TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX (2 tiết)

1. Nho giáo

- Nho giáo trở thành hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến Trung Quốc.
- Nho giáo trở thành nội dung học tập, thi cử.

2. Văn học, sử học

a) Văn học: đạt được nhiều thành tựu ở các thể loại (Thơ, từ, phú, kịch, tiểu thuyết).

- Thơ Đường: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị.

- Tiểu thuyết với các tác phẩm nổi tiếng:

- + “Thủy hử” của Thi Nại Am.

- + “Tam Quốc diễn nghĩa” của La Quán Trung.

- + “Tây du ký” của Ngô Thừa Ân.

- + “Hong lâu mộng” của Tào Tuyết Cần.

b) Sử học:

- Sử kí của Tư Mã Thiên

- Nhiều tác phẩm nổi tiếng: Hán thư, Đường thư...

3. Kiến trúc, điêu khắc, hội họa

- Kiến trúc:

- + Tử Cấm Thành

- + Thập Tam lăng.

- + Chùa Thiên Ninh

- Điêu khắc: tượng Phật nghìn mắt nghìn tay, tượng Phật trên núi Lạc Sơn.

- Hội họa: tranh thủy mặc, họa pháp, thư pháp.

CHƯƠNG 3: ẤN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

BÀI 8: VƯƠNG TRIỀU GÚP-TA

1. Điều kiện tự nhiên

- Ấn Độ thuộc khu vực Nam Á. Phía bắc là dãy Himalaya, ba mặt còn lại giáp biển thuận lợi cho việc giao thương, buôn bán

- Đồng bằng sông Ấn và sông Hằng cung cấp phù sa màu mỡ cho sự phát triển nông nghiệp.

- Phía nam là vùng cao nguyên Deccan.

2. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ thời Gúp-ta

a) Chính trị:

- Năm 320, Ấn Độ thống nhất dưới vương triều Gupta.

- Năm 535, Vương triều Gupta kết thúc

b) Kinh tế:

- Nông thôn: chủ yếu nghề nông

- Thành thị: phát triển thương mại

- Nghề luyện kim, luyện sắt, đồ trang sức đạt đến đỉnh cao

c) Xã hội: tồn tại chế độ đẳng cấp

3. Một số thành tựu văn hóa tiêu biểu

- **Tôn giáo:** Hindu giáo là tôn giáo chính ở Ấn Độ. Ngoài ra Phật giáo cũng được coi trọng dưới thời kì Gúp-ta.

- **Về văn học:** văn thơ chữ Phạn đạt nhiều thành tựu, tiêu biểu là nhà văn Kalidasa với tác phẩm Sakuntala.

- **Thiên văn học:** Đưa ra giả thuyết Trái Đất hình tròn và tự quay quanh trục.

- **Về y học:**

+ Biết phẫu thuật và khử trùng vết thương.

+ Biết làm vắc-xin

- **Kiến trúc, điêu khắc:**

+ Tiêu biểu là phong cách nghệ thuật Gúp-ta.

+ Những công trình kiến trúc, điêu khắc nổi tiếng tiêu biểu: Chùa hang Ajanta, bảo tháp Sanchi...

Bài 9: VƯƠNG TRIỀU HỒI GIÁO ĐÊ-LI

1. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội

a. Chính trị

- Năm 1206 người Hồi giáo gốc Thổ Nhĩ Kỳ chiếm miền Bắc Ấn Độ, lập nên vương triều Hồi giáo đầu tiên, lấy Đê-li làm kinh đô.

- Đầu thế kỉ XIV vương triều Đê-li thống nhất và phát triển thịnh vượng.

- Đầu thế kỉ XVI vương triều sụp đổ do sự tấn công của người Mông Cổ ở Trung Á.

b. Kinh tế

- Nông nghiệp giữ vai trò quan trọng, nhà nước cho đào thêm kênh và hồ chứa nước.

- Nghề thủ công phát triển tạo điều kiện cho giao thương phát triển

- Thương nhân họ đem những mặt hàng nổi tiếng như vải vóc, đồ trang sức, gia vị đổi lấy hàng hóa, đặt biệt đổi lấy ngựa chiến từ các nước Trung Á, Tây Á.

c. Xã hội

- Tầng lớp Bà La Môn vẫn được xem là đẳng cấp cao nhất, nhưng quyền trong xã hội vẫn thuộc về người Hồi giáo.

- Cư dân Ấn Độ không theo Hồi giáo phải nộp thuế ngoại đạo, bị phân biệt đối xử.

2. Thành tựu tiêu biểu về văn hóa

- **Tôn giáo:** Truyền bá, áp đặt Đạo Hồi vào Ấn Độ. Văn hóa có thêm yếu tố mới – Văn hóa Hồi giáo.
- **Công trình kiến trúc:** nhiều công trình xây dựng theo kiểu Hồi giáo, rất dễ nhận biết bởi các tháp cao, mái vòm, cửa vòm, sân rộng, họa tiết trang trí là chữ A-rập cổ.
- **Chữ viết:** Chữ Ba Tư được du nhập và trở thành ngôn ngữ chính của vương triều Đê-li.
- **Văn học:** Xuất hiện nhiều nhà thơ, nhà văn hóa lớn của dân tộc Ấn Độ.

MÔN ĐỊA LÝ

CHƯƠNG 1: CHÂU ÂU

Bài 1. THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU (3 tiết)

1. Vị trí, hình dạng, kích thước

- + Vị trí địa lí: Châu Âu nằm ở phía tây lục địa Á - Âu, nằm hoàn toàn trên bán cầu Bắc, trải dài từ khoảng 36°B và 71°B .
- + Hình dạng: Châu Âu có đường bờ biển dài 43 000 km, bị cắt xẻ mạnh tạo thành nhiều bán đảo, vũng vịnh ăn sâu vào đất liền.
- + Kích thước: Châu Âu có diện tích nhỏ khoảng 10,5 triệu km^2 , chỉ lớn hơn châu Đại Dương.

2. Đặc điểm tự nhiên của châu Âu

a. Địa hình

- Khá đơn giản, chia thành 2 khu vực địa hình chính: đồng bằng và miền núi.
- Khu vực đồng bằng: chiếm phần lớn diện tích, phân bố chủ yếu ở phía Đông và trung tâm.
- Khu vực miền núi bao gồm:
 - + Địa hình núi già: phân bố ở phía Bắc và trung tâm, theo hướng Bắc-Nam.
 - + Địa hình núi trẻ: chiếm 1,5% diện tích lãnh thổ, phân bố chủ yếu ở phía Nam.

b. Khí hậu

Có sự phân hóa từ bắc xuống nam, từ tây sang đông tạo nên các đới và kiểu khí hậu khác nhau gồm:

- Đới khí hậu cực và cận cực (phía bắc châu lục và các đảo vùng cực).
- Đới khí hậu ôn đới (chiếm diện tích lớn nhất), gồm 2 kiểu: khí hậu ôn đới hải dương (các đảo và vùng ven biển phía Tây), khí hậu ôn đới lục địa (vùng trung tâm và phía đông).
- Đới khí hậu cận nhiệt (phía nam): kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải.
- Vùng núi: khí hậu thay đổi theo độ cao.

c. Sông ngòi

- Mạng lưới dày đặc, đầy nước quanh năm, không có lũ lớn.
- Các sông dài và quan trọng nhất Châu Âu là: Von-ga, Đa-nuýp, Rai-nơ.

d. Đới thiên nhiên

- *Đới lạnh:*

+ Có khí hậu cực và cận cực; chiếm một phần nhỏ diện tích lãnh thổ, bao gồm các đảo, quần đảo ở Bắc Băng Dương và một dải hẹp ở phía Bắc châu lục.

+ Quanh năm tuyết bao phủ, sinh vật nghèo nàn, động vật có một số loài chịu được lạnh.

- *Đới ôn hòa:* chiếm phần lớn lãnh thổ châu Âu, thiên nhiên phân hóa đa dạng (thay đổi theo sự thay đổi của nhiệt độ và lượng mưa).

----HẾT----

Bài 2. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI CHÂU ÂU (2 tiết)

1.Đặc điểm dân cư châu Âu

a. Quy mô và gia tăng dân số

- Số dân châu Âu năm 2020 là 747,6 triệu người (Chiếm 10% dân số thế giới), đứng thứ tư thế giới về quy mô dân số.
- Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên rất thấp (- 01% năm 2020)

b. Cơ cấu dân cư

- Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi: Dân số già.
- Cơ cấu dân số theo giới tính: Tỷ lệ nữ cao hơn nam.
- Cơ cấu dân số theo trình độ học vấn cao.

2.Đặc điểm di cư ở châu Âu

- + Từ thế kỷ XV, người châu Âu đã di cư đến khai phá các vùng đất mới ở châu Mỹ.
- + Từ giữa thế kỷ XX đến nay, người nhập cư vào châu Âu tăng mạnh.
- + Châu Âu đã tiếp nhận khoảng 86,7 triệu người di cư quốc tế (2020)
- Thuận lợi: Người nhập cư đã góp phần giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động, tăng nhu cầu các sản phẩm và dịch vụ.
- Khó khăn: Việc nhập cư trái phép vào châu Âu gây ra nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự.

3.Đặc điểm đô thị hóa châu Âu

- Quá trình đô thị hóa diễn ra sớm.
 - Đô thị hóa đang mở rộng, các đô thị vệ tinh xuất hiện ngày càng nhiều.
 - Mức độ đô thị hóa cao, tỷ lệ dân đô thị chiếm 75% (năm 2020).
 - Các đô thị lớn: Pa-ri, Mat-xơ-va,..lối sống đô thị trở nên phổ biến.
-

Bài 3. PHƯƠNG THỨC CON NGƯỜI KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU (2 tiết)

1. Bảo vệ môi trường nước:

- Nguyên nhân ô nhiễm: chất thải từ các hoạt động sản xuất và sinh hoạt.
- Giải pháp:
 - + Ban hành các quy định về nước, nước thải đô thị, nước uống để kiểm soát chất lượng.
 - + Đổi mới công nghệ trong xử lý nước thải.
 - + Tăng cường kiểm tra đầu ra nguồn rác thải, hóa chất độc hại từ nông nghiệp.
 - + Đảm bảo xử lý rác thải, nước thải từ sinh hoạt, công nghiệp trước khi thải ra môi trường.
 - + Kiểm soát, xử lý các nguồn gây ô nhiễm từ hoạt động kinh tế biển.
 - + Nâng cao ý thức của người dân trong bảo vệ môi trường nước,...

2. Bảo vệ môi trường không khí:

- Nguyên nhân ô nhiễm: hoạt động sản xuất công nghiệp, tiêu thụ năng lượng, vận tải đường bộ.
- Giải pháp:
 - + Kiểm soát lượng khí thải trong khí quyển.
 - + Đánh thuế các-bon, thuế tiêu thụ đặc biệt với nhiên liệu có hàm lượng các-bon cao.
 - + Đầu tư phát triển công nghệ xanh, sử dụng năng lượng tái tạo dần thay thế năng lượng hóa thạch.
 - + Có các biện pháp giảm lượng khí thải trong thành phố.
 - + Phát triển nông nghiệp sinh thái.

3. Bảo vệ đa dạng sinh học ở châu Âu:

- Nguyên nhân: Hoạt động khai thác quá mức tài nguyên, vấn đề ô nhiễm không khí, nước, biến đổi khí hậu,... đã làm suy giảm đa dạng sinh học ở châu Âu.
- Giải pháp:
 - + Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên.
 - + Áp dụng các quy định rất nghiêm ngặt trong đánh bắt thủy sản.
 - + Trồng rừng, xây dựng vành đai xanh quanh đô thị,...
- Nhờ các biện pháp bảo vệ nên các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước được bảo tồn tương đối tốt.

Bài 4. LIÊN MINH CHÂU ÂU (1 tiết)

1. Khái quát về liên minh châu Âu (EU)

- Số quốc gia thành viên (2020): 27 (Vương quốc Anh rời khỏi EU từ ngày 31 tháng 1 năm 2020)
- Diện tích (2020): 4,1 triệu km².
- Số dân (2020): 447,7 triệu người.
- Tiền thân của Liên minh châu Âu là Cộng đồng Kinh tế châu Âu (EEC)
- Thành lập 1/1/1993 gồm 6 nước thành viên.
- Trụ sở của EU được đặt ở Brúc-xen, Bỉ.
- EU đã thiết lập một thị trường chung và có hệ thống tiền tệ chung (đồng O-rô).

2. Liên minh châu Âu là một trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

- Năm 2020, GDP đạt hơn 15 nghìn tỉ USD (xếp thứ 2 thế giới).
- Liên minh châu Âu là trung tâm dịch vụ và công nghiệp hàng đầu thế giới.
- Đối tác kinh tế lớn nhất của Liên minh châu Âu là các quốc gia ở Bắc Mỹ và châu Á - Thái Bình Dương.

Chương 2: Châu Á

Bài 5: THIÊN NHIÊN CHÂU Á (03 tiết)

1. Vị trí địa lý, hình dạng và kích thước

* Vị trí địa lý châu Á:

- Lãnh thổ trên đất liền của châu Á kéo dài từ vùng cận cực Bắc tới Xích đạo, một số đảo và quần đảo kéo dài tới vĩ tuyến 10°N.

- Tiếp giáp:

+ Phía Tây giáp châu Âu.

+ Phía Tây Nam giáp châu Phi qua eo đất Xuy-ê.

+ Phía Bắc giáp Bắc Băng Dương.

+ Phía Đông giáp Thái Bình Dương.

+ Phía Nam giáp Ấn Độ Dương.

* Kích thước: châu Á là châu lục rộng lớn nhất thế giới với diện tích đất liền là 41,5 triệu km², tính cả các đảo thì diện tích khoảng 44,4 triệu km².

* Hình dạng: có dạng khối rộng lớn, bờ biển bị chia cắt mạnh, có nhiều bán đảo, vịnh biển,...

2. Đặc điểm tự nhiên

a/ Địa hình, khoáng sản: Châu Á có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên, cao nguyên đồ sộ và nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới:

- Khu vực núi, sơn nguyên và cao nguyên: chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ → thuận lợi cho phát triển chăn nuôi du mục, trồng cây đặc sản,...

- Khu vực đồng bằng: chiếm 1/4 diện tích châu Á → thuận lợi cho sản xuất và định cư.

- Châu Á có nguồn khoáng sản rất phong phú và trữ lượng lớn, gồm sắt, man-gan, đồng, than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên,...

b/ Khí hậu: phân hóa đa dạng, phổ biến là khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa.

- Khí hậu gió mùa (Đông Á, Nam Á và Đông Nam Á): Mùa đông khô lạnh và ít mưa, mùa hạ nóng ẩm mưa nhiều.

- Khí hậu lục địa (Tây Nam Á): rất khô hạn, mùa đông lạnh và khô, mùa hạ nóng và khô.

c/ Sông ngòi, hồ:

- Châu Á có nhiều hệ thống sông lớn, hồ lớn bậc nhất thế giới, phân bố không đều.

→ Thuận lợi phát triển thủy điện, du lịch, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, giao thông đường thủy,...

d. Các đới thiên nhiên

- Châu Á có đới thiên nhiên đa dạng: đới lạnh, đới ôn hòa, đới nóng.

- Đa số các đới thiên nhiên ở châu Á đều chịu ảnh hưởng bởi sự khai phá của con người. Việc bảo vệ và phục hồi rừng là nhiệm vụ rất quan trọng của các quốc gia.

Bài 6: ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ XÃ HỘI CHÂU Á (02 tiết)

1. Đặc điểm Dân cư

a. Quy mô và cơ cấu dân số

- Số dân của châu Á là 4,64 tỉ người (năm 2020), chiếm gần 60% thế giới.
- Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên có xu hướng giảm, chỉ còn 0,86% (năm 2020).
- Cơ cấu dân số trẻ, tỉ lệ nam cao hơn nữ trong tổng số dân → lao động dồi dào, sức ép lớn tới việc làm, y tế, giáo dục.
- Một số quốc gia có xu hướng già hóa dân số. ví dụ: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc,...
- Có nhiều chủng tộc: Môn-gô-lô-it, Ô-rô-pê-ô-it, Ô-xtra-lô-it.

b. Sự phân bố dân cư.

- Mật độ dân số cao nhất trong các châu lục (150 người/km²).
- Phân bố không đồng đều giữa các quốc gia và khu vực.

c. Các đô thị lớn

- Tập trung đông đúc ven biển: Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á.
- Thừa thớt ở sâu trong nội địa, những vùng núi cao, khí hậu khắc nghiệt,..
- Tỉ lệ dân thành thị là 50.9%.
- Là châu lục có số lượng đô thị trên 10 triệu dân nhiều nhất thế giới.

2. Tôn giáo ở châu Á

- Nơi ra đời của 4 tôn giáo lớn: Ấn Độ giáo, Phật giáo, Kitô giáo, Hồi giáo.
- các tôn giáo mở rộng ra toàn thế giới.
- Tôn giáo ảnh hưởng sâu sắc đến văn hoá, kiến trúc, du lịch và lễ hội của các quốc gia châu Á.

Bài 7: BẢN ĐỒ CHÍNH TRỊ CHÂU Á, CÁC KHU VỰC CỦA CHÂU Á

(03tiết)

1. Bản đồ chính trị các khu vực của châu Á

- Hiện nay châu Á có 49 quốc gia, chia thành 6 khu vực: Bắc Á, Trung Á, Tây Nam Á, Nam Á, Đông Á, Đông Nam Á.
- Trình độ phát triển của các quốc gia ở châu Á rất khác nhau, phần lớn thuộc nhóm nước đang phát triển.

2. Đặc điểm tự nhiên các khu vực của châu Á

- Bắc Á: khí hậu lạnh nhất.
- Trung Á: nằm sâu trong nội địa, khô hạn.
- Tây Nam Á: khí hậu khô hạn, nhiều dầu mỏ.
- Nam Á: địa hình núi cao, lượng mưa lớn và phân hóa theo mùa.
- Đông Á: Phân hóa rõ rệt giữa vùng ven biển và sâu trong nội địa, các đảo và quần đảo, nhiều thiên tai.
- * Đông Nam Á:
 - Lãnh thổ gồm 2 bộ phận : phần đất liền và các quần đảo.
 - +Địa hình phần đất liền: gồm các dãy núi nối tiếp dãy Hi ma lay a, hướng Bắc-Nam và Tây Bắc- Đông Nam. Đồng bằng phù sa tập trung ở ven biển và hạ lưu các sông lớn.
 - +Địa hình các quần đảo: nằm trên vùng có động đất và núi lửa hoạt động.
 - Khí hậu: khí hậu xích đạo, cận xích đạo và nhiệt đới ẩm gió mùa.
 - Sông ngòi: có các sông lớn là sông Hồng, sông Mê Công, Biển Hồ,...
 - Thực vật: rừng nhiệt đới ẩm, rừng rụng lá theo mùa, rừng xích đạo ẩm, rừng gió mùa.
 - Khoáng sản: phong phú như dầu mỏ, thiếc, sắt, than,...

THỐNG NHẤT NỘI DUNG KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN TOÁN

KHỐI 7:

1. Nội dung:
 - Chủ đề 1: SỐ HỮU TỈ
 - Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ.
 - Các phép tính với số hữu tỉ.
 - Chủ đề 2: SỐ THỰC
 - Số vô tỉ và số thực
 - Chủ đề 3: CÁC KHỐI TRONG THỰC TIỄN
 - Hình hộp chữ nhật và hình lập phương
 - Lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác.
 - Chủ đề 4: CÁC HÌNH HỌC CƠ BẢN
 - Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc
 - Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song
 - Chủ đề 5: MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ
 - Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có
2. Hình thức kiểm tra: đề có 2 phần
 - a. Phần trắc nghiệm (30%): Trong đó:
 - Nhận biết: 20, %
 - Thông hiểu: 10%
 - b. Phần tự luận (70%): Trong đó:
 - Nhận biết: 10%
 - Thông hiểu: 30%
 - Vận dụng: 20%
 - Vận dụng cao: 10%
3. Thời gian kiểm tra: 13h30 ngày 27 tháng 12 năm 2024

NỘI DUNG KIỂM TRA CUỐI KÌ - HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

A. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

I. Đọc - Hiểu (6 điểm)

- Kiến thức văn bản (5 điểm)
- Kiến thức tiếng Việt (1 điểm)

II. Làm văn (4 điểm)

Viết văn bản hoàn chỉnh

B. KIẾN THỨC: Từ tuần 09 đến tuần 15 - HKI

NGŨ VĂN 7

- **Văn bản:** Ngữ liệu ngoài SGK (Thể loại: Nghị luận về phân tích một tác phẩm văn học, tản văn, tùy bút)
- **Tiếng Việt:** Từ Hán Việt, thuật ngữ
- **Làm văn:** Văn biểu cảm
 - a. Về kĩ năng:** Viết đúng thể loại văn biểu cảm:
 - + Bài viết diễn đạt trôi chảy, hành văn trong sáng.
 - + Bài làm có bố cục ba phần rõ ràng.
 - + Không mắc các lỗi trình bày, chính tả, dùng từ, đặt câu, dựng đoạn...
 - b. Về kiến thức:** Biểu cảm về con người (người thân, thầy cô, bạn bè...)

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TRỌNG TÂM ÔN TẬP CUỐI KÌ HK1
MÔN TIẾNG ANH 7
NĂM HỌC 2024 - 2025

Pronunciation (1pt)

- Ed/ diphthong (2 câu)
- Stress (2 câu)

Multiple choice (2pts) → 8 câu

- Từ vựng (Voc.) từ 3 - 5 câu (Verbs, Noun, Adj., Adv...)
- * Các Units từ 1 đến 5 trong ILSW7
- * Từ vựng : (Key words) trong SGK.
- Ngữ pháp từ (Gram) 1 - 5 (Conj, Connect., Prep, ...)
- * Ngữ pháp có Verbs forms, Tenses, Prepositions và Connectives.

Warnings/ Notice/ (0,25pt) → 1 câu

Guided cloze (1,5pt) → 6 câu với 4 chọn lựa mỗi câu

Environment and Disasters

- Liên từ, từ nối, giới từ, trạng từ, hình thức động từ
- Từ vựng thuộc dạng Word Meaning (Danh từ, tính từ, trạng từ, động từ)

Reading comprehension – True or False (1pt) 4 câu và 2 câu suy luận tổng hợp (0.5pt)

Food and drinks

Word form (1,5pt) 6 câu

- 1 V-ing / V-inf / V-ed (sử dụng hình thức đúng động từ)
- 2 noun → biến đổi từ Adjective, Verb
- 2 Adj, 1 Adv

Suggested key words :

Taste, spice, fry, grill, grocer, health, proper, effect, difficult, weigh, solve, perform, crime, donate, drama, recycle

Writing (0.5 pt) (2 câu)

Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (1.0 pt) (4 câu)

- How much / How many
- How about / What about + Ving
- should
- Let's + V

Listen to the recording and decide whether the statements are True or False (1.0pt) (4 câu)

Topic: “Music and arts”

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN
Năm học 2024 – 2025

- **Thời điểm kiểm tra:** 23/12 – 28/12
- **Thời gian làm bài:** 60 phút.
- **Hình thức kiểm tra:** Trắc nghiệm có 3 hình thức với tỉ lệ như sau: (tỉ lệ 45% là trắc nghiệm nhiều lựa chọn; tỉ lệ 40% là trắc nghiệm dạng Đúng/Sai; tỉ lệ 15% là trắc nghiệm dạng trả lời ngắn (Điền khuyết)).
- **Mức độ đề:** 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.
- **Nội dung kiểm tra:**

KHOA HỌC TỰ NHIÊN 7

NỘI DUNG	TỈ LỆ PHẦN TRĂM
Nội dung kiến thức: Từ Bài 01 đến Bài 14.	100%
Chủ đề 1: Nguyên tử- Nguyên tố hóa học- Sơ lược tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Bài 2: Nguyên tử. (4) Bài 3: Nguyên tố hóa học (3) Bài 4: Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.(7)	15%
Chủ đề 2: Phân tử Bài 5: Phân tử - Đơn chất – Hợp chất.(4) Bài 6: Giới thiệu về liên kết hóa học.(4) Bài 7: Hóa trị và công thức hóa học.(4)	10%
Chủ đề 3: Tốc độ Bài 8: Tốc độ chuyển động (3) Bài 9: Đồ thị quãng đường thời gian(3) Bài 10: Đo tốc độ (3) Bài 11: Tốc độ và an toàn giao thông (1)	40%
Chủ đề 4: Âm thanh Bài 12: Mô tả sóng âm (3) Bài 13: Độ to và độ cao của âm (3) Bài 14: Phản xạ âm (3)	35%